



TIỂU SỬ TÓM TẮT CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN BIÊN NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Họ và tên thường dùng: NGUYỄN MINH PHƯƠNG
2. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN MINH PHƯƠNG
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không
3. Ngày, tháng, năm sinh: 12/06/1984
4. Giới tính: Nam.

5. Quốc tịch: Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.
7. Quê quán: Xã Hảo Đức, tỉnh Tây Ninh.
8. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 072*****120.
Ngày cấp: 29/12/2024
Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
10. Dân tộc: Kinh.
11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12/phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Quân sự.
- Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Ngoại ngữ: Không.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chỉ huy trưởng.
15. Nơi công tác: Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Biên.
16. Ngày vào Đảng: 30/09/2005.
Số thẻ đảng viên: 072*****120.
- Ngày chính thức: 30/09/2006;
- Chức vụ trong Đảng: Không.
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
18. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng II; 01 Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng III.
19. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
20. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.
21. Là đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có): Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 02 năm 2006 đến tháng 05 năm 2006	Chiến sỹ, c2/d14 (Tiểu đoàn 14) /Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 06 năm 2006 đến tháng 09 năm 2006	Học viên, c11 (đại đội 11) / d3 (tiểu đoàn 3)/Trường Quân sự quân khu 7.
Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 07 năm 2007	at (tiểu đội trưởng), c2 (đại đội 2) / d14 (tiểu đoàn 14) / Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 08 năm 2007 đến tháng 09 năm 2010	Học viên, c3 (đại đội 3) /d5 (tiểu đoàn 5) / Trường Sĩ quan lục quân II.
Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 02 năm 2016	bt (trung đội trưởng), c1 (đại đội 1), Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Châu / Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 03 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017	Pct (phó đại đội trưởng), c1 (đại đội 1), Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Châu / Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 02 năm 2017 đến tháng 08 năm 2018	Học viên, lớp 2/hệ 2/Trường Sĩ quan lục quân II.
Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019	ct (đại đội trưởng), c1 (đại đội 1) / d14 (Tiểu đoàn 14), e174 (trung đoàn 174) /Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 01 năm 2021	pdt (Phó Tiểu đoàn trưởng)/d14 (Tiểu đoàn 14), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 06 năm 2022	Trợ lý Tác huấn, Ban Tham mưu/e174 (Trung đoàn 174) / Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 07 năm 2022 đến tháng 07 năm 2024	Phó tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Châu / Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 07 năm 2025	Học viên, lớp T74/20/Hệ 3/Trường Học viên Lục Quân.
Từ tháng 08 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025	Phó tham mưu trưởng, e174 (trung đoàn 174)/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh.
Từ tháng 01 năm 2026 đến nay	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy Quân sự xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.